Selected portions of HS Directory (Vietnamese)
Translation and Interpretation Center (10/2013)

Thơ Gởi Phụ Huynh Và Giám Hộ

Kính Gởi Quý Phụ Huynh và Giám Hộ:

Lựa chọn một trường trung học là bước đầu tiên hướng tới việc lựa chọn tương lai của quý vị. Tại Sở Giáo Dục Philadelphia, chúng tôi mong muốn học sinh và gia đình của chúng ta lựa chọn một cách khôn ngoan và đúng đắn. Trong khi quý vị xem xét những loại trường học phù hợp nhất với tài năng và sở thích của con mình, Danh Bạ Các Trường Trung Học cung cấp thông tin tổng quát về các chương trình, tiêu chuẩn tuyển sinh và quy định về học tập tại 49 trường.
Danh bạ này bao gồm mô tả sơ lược, thông tin liên lạc, tiêu chuẩn tuyển sinh và quy định về học tập của từng trường.

Tôi hy vọng rằng quý vị sẽ dành thời gian để xem xét mục tiêu của quý vị và Sở Giáo Dục Philadelphia có thể giúp quý vị đạt được mục tiêu đó với những chương trình và dịch vụ rộng lớn. Đây là một thời gian đầy hào hứng cho gia đình quý vị. Những năm học trung học sẽ nhanh chóng trôi qua. Hãy tận dụng cơ hội này để mở đúng cửa dẫn đến một tương lai đầy hứa hẹn.

Xin cám ơn sự tiếp tục hỗ trợ của quý vị dành cho Sở Giáo Dục Philadelphia.

Trân Trọng Kính Chào,

Tiến sĩ William Hite Jr.,
Giám Đốc Sở Giáo Dục

Các Loại Trường Trung Học

Sở Giáo Dục Philadelphia có 3 loại trường trung học: trường trung học có quy định tuyển sinh đặc biệt, trường trung học tuyển sinh khắp thành phố, và trường trung học địa phương. Tất cả học sinh lớp 8 khi điền đơn nhập học đều được quyền chọn đến 5 trường hoặc các loại chương trình cùng một lúc.

Học sinh điền đơn bằng cách đánh dấu cho biết em dự định học trường trung học địa phương của mình, hoặc bằng cách điền số vào 5 trường mà mình muốn chọn theo sở thích từ 1 (thích nhất) cho đến 5 (thứ năm). Nếu học sinh không được thu nhận vào bất cứ trường hoặc chương trình nào mà em chọn ở trên, thì em vẫn có quyền được học tại trường trung học địa phương của mình.

Học sinh khuyết tật (có chương trình IEP hoặc Hợp Đồng Dịch Vụ) và Học Viên Anh Ngữ đều được khuyến khích nộp đơn đến tất cả các trường (bao gồm trường có qui định tuyển sinh đặc biệt và trường tuyển sinh khắp thành phố). Một nhóm giáo sư sẽ quyết định miễn tiêu chuẩn tuyển sinh cho những học sinh nào sau khi áp dụng biện pháp thích nghi vẫn có thể học giỏi tại những trường mà em chọn. Học sinh khuyết tật và Học Viên Anh Ngữ là một bộ phận quan trọng trong bất cứ cộng đồng nhà trường nào. Nên nhớ là tại các trường trung học, chúng tôi luôn tìm kiếm, hoan nghênh và chào đón các thành phần học sinh đa dạng.

Trường Trung Học Địa Phương (NS)

23 trường trung học mở rộng đón nhận học sinh lớp 8 từ trường cung cấp học sinh (Trường cung cấp là trường tiểu học trong khu vực địa phương mà em học sinh cư ngụ. Các trường này sẽ cung cấp học sinh cho trường trung học địa phương). Học sinh ngoài khu vực này cũng có thể xin vào học. Tuy nhiên, việc tuyển sinh vào các chương trình CTE dựa vào chỗ học còn trống hay không.

Trường Trung Học Tuyển Sinh Khắp Thành Phố (CW)

8 trường trung học này có tiêu chuẩn tuyển sinh. Mọi học sinh trong thành phố đều có thể nộp đơn vào học. Để được lựa chọn theo kiểu bốc thăm xổ số, các em phải đạt được 3 trên 4 điều kiện như: 1) điểm A, B, hoặc C trong phiếu điểm gần đây nhất; 2) không được nghỉ học quá 10 ngày, không được đi học trễ quá 5 lần; và 3) không có báo cáo kỷ luật xấu trong phiếu điểm gần đây nhất. Ngoài ra, học sinh có thể đến để được phỏng vấn tại trường. Xin vui lòng đọc mô tả cụ thể của các trường để biết thêm những tiêu chuẩn tuyển sinh, nếu có.

Trường Trung Học Có Quy Định Tuyển Sinh Đặc Biệt (SA)

19 trường trung học này là "trường nam châm". Mỗi trường đặt ra những quy định tuyển sinh của riêng mình như là đi học đều, đúng giờ, hạnh kiểm, điểm trong năm, và kết quả điểm các kỳ thi tiêu chuẩn. Học sinh trong toàn thành phố đều có thể nộp đơn vào các trường này. Tuy nhiên, các em cần phải coi lại thật kỹ những quy định tuyển sinh và hồ sơ học tập của mình trước khi nộp đơn.

Trường Hứa Hẹn Về Học Tập (P)

Trường Hứa Hẹn Về Học Tập Philadelphia là trường phục hồi được nhân viên của Sở quản lý và là thành viên của nghiệp đoàn giáo giới. Đặc trưng của loại trường này là ngày học dài hơn, năm học dài hơn, và chương trình giảng dạy, dựa trên nghiên cứu, đã từng nâng cao thành tích của học sinh.

TRƯỜNG TRUNG HỌC ĐỊA PHƯƠNG (NS)

1. Bartram
2. Edison [1]
3. Fels
4. Frankford
5. Franklin
6. Furness
7. Kensington Creative & Performing Arts
8. Kensington Health Sciences Academy
9. Kensington International Business, Finance, and Entrepreneurship
10. Kensington Urban Education Academy
11. King[1]
12. Lincoln
13. Northeast
14. Overbrook
15. Penn Treaty
16. Roxborough
17. Sayre
18. Strawberry Mansion[1]
19. South Philadelphia
20. Washington
21. West Philadelphia[1]

TRƯỜNG TUYỂN SINH KHẮP THÀNH PHỐ (CW)

22. Constitution
23. Dobbins
24. HS of the Future
25. Mastbaum
26. Robeson
27. Philadelphia Military Academy
28. Randolph
29. Swenson
30. Workshop School

TRƯỜNG TRUNG HỌC CÓ QUY ĐỊNH TUYỂN SINH ĐẶC BIỆT(SA)

31. Academy at Palumbo
32. Arts Academy at Rush
33. Bodine
34. CAPA
35. Carver
36. Central
37. Franklin Learning Center
38. GAMP
39. Hill-Freedman
40. Lankenau
41. Masterman
42. Motivation
43. Northeast Magnet
44. Parkway Center City
45. Parkway Northwest
46. Parkway West
47. Philadelphia HS for Girls
48. Science Leadership Academy (SLA)
49. SLA at Beeber
50. Saul

TRƯỜNG HỢP ĐỒNG

51. Architecture & Design
52. Arise Academy High
53. ASPIRA Olney[2]
54. Boys Latin of Philadelphia
55. Community Academy of Philadelphia
56. Delaware Valley
57. Eastern University
58. First Philadelphia
59. Franklin Towne
60. Freire
61. Imhotep Institute
62. KIPP Philadelphia
63. Mariana Bracetti
64. Maritime Academy
65. Mastery - Simon Gratz[2]
66. Mastery – Hardy
67. Mastery – Lenfest
68. Mastery – Pickett
69. Mastery – Shoemaker
70. Mastery – Thomas
71. Mathematics Civics and Sciences
72. Mathematics, Sciences & Tech Community
73. Multi-Cultural
74. New Foundations
75. New Media Technology
76. Nueva Esperanza
77. Philadelphia Academy
78. Philadelphia Electrical & Technology
79. Philadelphia Performing Arts
80. Preparatory Charter School of Math
81. Sankofa Freedom
82. Tacony Academy
83. Truebright Science
84. Universal Audenried[2]
85. Walter D. Palmer Leadership
86. World Communications
87. YouthBuild Philadelphia

[1] Trường Hứa HẹnVề HọcTập

[2] Trường Hợp Đồng Phục Hồi Địa Phương

Các Loại Trường Trung Học

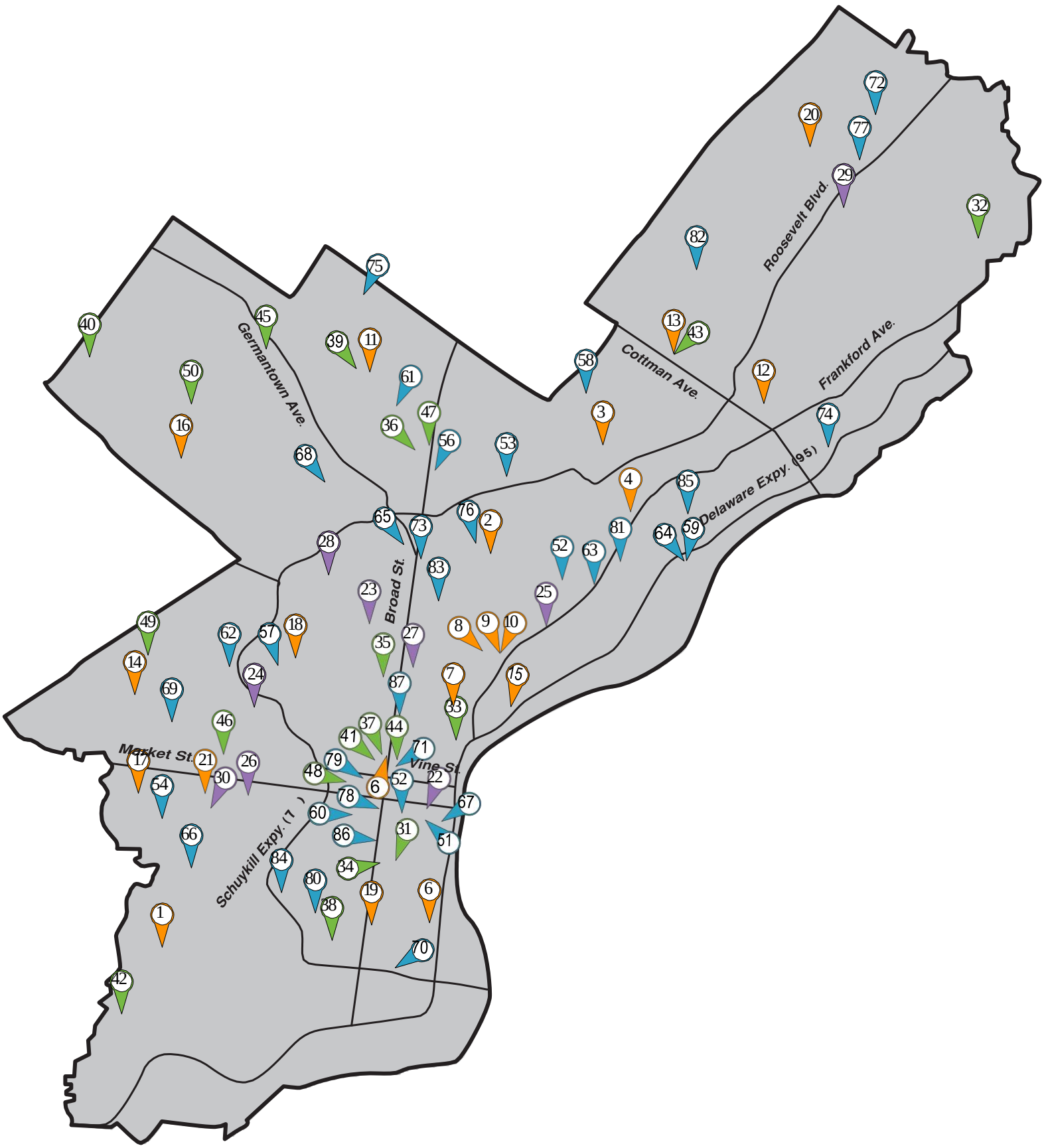

Mã Số Của Các Trường và Chương Trình Trung Học

Mã Số Chương Trình	Tên Trường	Loại
2620	**Academy at Palumbo**	**SA**
8040	**Arts Academy at Rush**	
804A	●*Arts Academy at Rush --- Nghệ Thuật*	**SA**
804D	●*Arts Academy at Rush --- Khiêu Vũ*	**SA**
804M	●*Arts Academy at Rush --- Nhạc Khí*	**SA**
804R	●*Arts Academy at Rush --- Kịch Nghệ*	**SA**
804V	●*Arts Academy at Rush --- Xướng Âm*	**SA**
3414	**ASPIRA Olney High School (Renaissance Charter High School)**	NS
1010	**Bartram**	**NS**
101A	●*Nghệ Thuật Quảng Cáo*	**CW**
101C	●*Sản Xuất Phim Ảnh/Viđêo*	**CW**
101H	●*Kỹ Thuật Y Tế*	**CW**
101W	●*Thiết Kế Trang Web*	**CW**
5150	**Bodine**	**SA**
2020	**HS for Creative & Performing Arts**	
202C	●*CAPA --- Sáng Tác*	**SA**
202F	●*CAPA - Sản Xuất Phim Ảnh/Viđêo*	**SA**
202D	●*CAPA --- Khiêu Vũ*	**SA**
202R	●*CAPA --- Kịch Nghệ*	**SA**
202M	●*CAPA --- Nhạc Khí*	**SA**
202A	●*CAPA --- Hội Họa*	**SA**
202V	●*CAPA --- Xướng Âm*	**SA**
4030	**Carver HS of Engineering & Science**	**SA**
6010	**Central**	**SA**
2670	**Constitution**	**CW**
4060	**Dobbins Technical**	
406H	●*Dobbins --- Cắt Tóc*	**CW**
406A	●*Dobbins --- Kỹ Thuật Kinh Doanh*	**CW**
406J	●*Dobbins --- Trang Điểm*	**CW**
406E	●*Dobbins --- Nghệ Thuật Gia Chánh*	**CW**
406K	●*Dobbins --- Thiết Kế Thời Trang*	**CW**
406D	●*Dobbins --- Nghệ Thuật Quảng Cáo Thương Mại*	**CW**
406I	●*Dobbins --- Kỹ Thuật Ống Nước*	**CW**
5020	**Edison**	**NS**
502A	●*Kỹ Thuật Ô Tô*	**CW**
502B	●*Sửa Chữa Xe Đụng*	**CW**
502C	●*Chăm Sóc Trẻ*	**CW**
502D	●*Sản Xuất Phim Ảnh/Viđêo*	**CW**
502E	●*Nghệ Thuật Quảng Cáo Thương Mại*	**CW**
502F	●*Kỹ Thuật Hệ Thống Điện Toán*	**CW**
502G	●*Trang Điểm*	**CW**
502H	●*Nghệ Thuật Gia Chánh*	**CW**
502J	●*Điện*	**CW**
502K	●*Quản Lý Thông Tin Sức Khỏe*	**CW**
502L	●*Kỹ Thuật Y Tế*	**CW**
502M	●*Hệ Thống Sưởi, Quạt, Điều Hòa*	**CW**
502N	●*Nhà Kho/Hậu Cần*	**CW**
502W	●*Kỹ Thuật Hàn Chì*	**CW**
7120	**Fels**	**NS**
712A	●*Hội Họa*	**CW**
712D	●*Khiêu Vũ*	**CW**
712V	●*Xướng Âm*	**CW**
712M	●*Nhạc Khí*	**CW**
712B	●*Kỹ Thuật Kinh Doanh*	**CW**
712C	●*Sản Xuất Phim Ảnh/Viđêo*	**CW**

Mã Số Chương Trình	Tên Trường	Loại
7010	**Frankford**	**NS**
701B	●*Quản Lý Cao Ốc/Bảo Quản Tài Sản*	**CW**
701C	●*Nghệ Thuật Gia Chánh*	**CW**
2010	**Franklin, Benjamin**	**NS**
201B	●*Nghệ Thuật Gia Chánh*	**CW**
201C	●*Thiết Kế Đồ Họa (CAD)*	**CW**
201D	●*Kỹ Thuật Công Cụ Cơ Khí Chính Xác*	**CW**
201E	●*Điện Cơ*	**CW**
201F	●*Tiền-Kỹ Sư*	**CW**
201W	●*Kỹ Thuật Hàn Chì*	**CW**
2290	**Franklin Learning Center**	
229A	●*F.L.C. ---Nghệ Thuật*	**SA**
229B	●*F.L.C. --- Ứng Dụng Điện Toán/Kinh Doanh*	**SA**
229D	●*F.L.C. --- Khiêu Vũ*	**SA**
229R	●*F.L.C. --- Kịch Nghệ*	**SA**
229H	●*F.L.C. --- Kỹ Thuật Y Tế*	**SA**
229Y	●*F.L.C. --- Nghệ Thuật Nhân Văn/Nghệ Thuật Tự Do*	**SA**
229M	●*F.L.C. --- Nhạc Khí*	**SA**
229V	●*F.L.C. --- Xướng Âm*	**SA**
2160	**Furness**	NS
216A	●*Khách Sạn, Nhà Hàng, Du Lịch và Du Khách*	**CW**
216B	●*Kế Toán Thương Mại*	**CW**
2410	**Girard Academic Music Program (GAMP)**	**SA**
6460	**Hill Freedman (9th & 10th Only)**	**SA**
1030	**High School of the Future**	**CW**
5510	**Kensington Business, Finance & Entrepreneurship**	**NS**
551A	●*Kỹ Thuật Kinh Doanh*	**CW**
551B	●*Kinh Doanh Thể Thao Tiếp Thị*	**CW**
5520	**Kensington Creative & Performing Arts**	**NS**
552A	●*Sản Xuất Phim Ảnh/Viđêo*	**CW**
552B	●*Nghệ Thuật Quảng Cáo Thương Mại*	**CW**
5550	**Kensington Health Sciences Academy**	**NS**
555A	●*Kỹ Thuật Y Tế*	**CW**
555B	●*Trợ Tá Nha Sĩ*	**CW**
555C	●*Kỹ Thuật Dược*	**CW**
5600	**Kensington Urban Education Academy**	**NS**
6060	**King (Promise Academy)**	**NS**
606A	●*Kỹ Thuật Sửa Chữa Xe Ô Tô*	**CW**
606B	●*Kỹ Thuật Kinh Doanh*	**CW**
606C	●*Nghệ Thuật Gia Chánh*	**CW**
606D	●*Nghệ Thuật Quảng Cáo Thương Mại*	**CW**
606E	●*Kỹ Thuật Y Tế*	**CW**
6540	**Lankenau**	**SA**
8010	**Lincoln**	**NS**
801A	●*Kỹ Thuật Y Tế*	**CW**
801B	●*Kỹ Thuật Kinh Doanh*	**CW**
801C	●*Trồng Trọt Hoa Kiểng*	**CW**

TÊN TRƯỜNG TỪ M---W Ở TRANG SAU

NS- Neighborhood School CW- City Wide School SA- Special Admission School

Mã Số Của Các Trường và Chương Trình Trung Học

Mã Số Chương Trình	Tên Trường	Loại	Mã Số Chương Trình	Tên Trường	Loại
5060	**Mastbaum Technical**		**6040**	**Saul HS for Agricultural Sciences**	**SA**
506C	●*Mastbaum --- Kỹ Thuật Xe Ô Tô*	**CW**	**1100**	**Sayre**	**NS**
506A	●*Mastbaum --- Kỹ Thuật Kinh Doanh*	**CW**	**2650**	**Science Leadership Academy**	**SA**
506E	●*Mastbaum ---Nghề Mộc*	**CW**	**2651**	**Science Leadership Academy---Beeber Campus (9th & 10th Only)**	**SA**
506D	●*Mastbaum --- Nghệ Thuật Gia Chánh*	**CW**	**2000**	**South Philadelphia**	**NS**
506G	●*Mastbaum --- Điện & Truyền Tải Điện*	**CW**	200A	●*Viện Đào Tạo Công Nghệ Xử Lý*	**SA**
506B	●*Mastbaum --- Nghệ Thuật Quảng Cáo Thương Mại*	**CW**	200C	●*Kế Toán Thương Mại*	**CW**
506J	●*Mastbaum --- Kỹ Thuật Y Tế*	**CW**	200B	●*Kỹ Thuât Kinh Doanh*	**CW**
506I	●*Mastbaum --- Kỹ Thuật Hồ Sơ Y Tế*	**CW**	200D	●*Kỹ Thuật Mạng và Điện Toán*	**CW**
506F	●*Mastbaum --- Kỹ Thuật Hàn Chì*	**CW**	200F	●*Nghệ Thuật Gia Chánh*	**CW**
2140	**Masterman**	**SA**	200E	●*Kỹ Thuật Công Trình*	**CW**
3416	**Mastery @ Gratz (Renaissance Charter High School)**	**NS**	200I	●*Kỹ Thuật Y Tế*	**CW**
1190	**Motivation**	**SA**	200G	●*Ngành Mộc*	**CW**
8020	**Northeast**	**NS**	200H	●*Chăm Sóc Trẻ*	**CW**
802C	●*Kỹ Thuật Truyền Thông*	**CW**	**4140**	**Strawberry Mansion**	**NS**
802M	●*Chương Trình Nam Châm Vùng Đông Bắc*	**SA**	414A	●*Kiến Trúc Đồ Họa (CAD)*	**CW**
4020	**Overbrook**	**NS**	414C	●*Nghệ Thuật Gia Chánh*	**CW**
402A	●*Kiến Trúc Đồ Họa (CAD)*	**CW**	**8090**	**Swenson Arts and Technology**	
402B	●*Quản Lý Cao Ốc/Bảo Quản Tài Sản*	**CW**	809C	●*Swenson --- Sửa Chữa Xe Đụng*	**CW**
402H	●*Kỹ Thuật Y Tế*	**CW**	809D	●*Swenson --- Kỹ Thuật Xe Ô Tô*	**CW**
402V	●*Sửa Chữa Xe Giải Trí*	**CW**	809F	●*Swenson --- Làm Bánh Nướng*	**CW**
5080	**Parkway Center City**	**SA**	809H	●*Swenson --- Ngành Mộc*	**CW**
5070	**Parkway Northwest**	**SA**	8091	●*Swenson --- Kỹ Thuật Truyền Thông*	**CW**
5090	**Parkway West**	**SA**	809B	●*Swenson --- Hệ Thống Mạng Lưới Điện Toán*	**CW**
5160	**Penn Treaty**	**NS**	809E	●*Swenson --- Nghệ Thuật Gia Chánh*	**CW**
516A	●*Kế Toán Thương Mại*	**CW**	809J	●*Swenson --- Điện*	**CW**
516B	●*Kinh Doanh Thể Thao Tiếp Thị*	**CW**	809G	●*Swenson --- Kỹ Thuật Công Trình*	**CW**
6050	**Philadelphia HS for Girls**	**SA**	809K	●*Swenson --- Kỹ Thuật Y Tế*	**CW**
5050	**Philadelphia Military Academy**	**CW**	809I	●*Swenson --- Kỹ Thuật Ống Nước*	**CW**
6090	**Randolph Career Academy**		809W	●*Swenson --- Kỹ Thuật Hàn Chì*	**CW**
609B	●*Randolph Sửa Chữa Xe Ô Tô*	**CW**	**3417**	**Universal Audenreid (Renaissance Charter School)**	**NS**
609C	●*Randolph Kỹ Thuật Xe Ô Tô*	**CW**	**8030**	**Washington, George**	**NS**
609T	●*Randolph Ngành Xây Dựng*	**CW**	803B	●*Kỹ Thuật Kinh Doanh*	**CW**
609A	●*Randolph Nghệ Thuật Gia Chánh*	**CW**	803C	●*Nghệ Thuật Gia Chánh*	**CW**
609E	●*Randolph Đào Tạo Lính Chữa Lửa*	**CW**	803S	●*Kinh Doanh Thể Thao Tiếp Thị*	**CW**
609G	●*Randolph Kỹ Thuật Y Tế*	**CW**	**1020**	**West Philadelphia (Promise Academy)**	**NS**
609H	●*Randolph Trợ Lý Nha Sĩ*	**CW**	102A	●*Kiến Trúc Đồ Họa (CAD)*	**CW**
609V	●*Randolph Sửa Chữa Máy Bán Hàng Tự Động*	**CW**	102C	●*Nghệ Thuật Quảng Cáo Truyền Thông*	**CW**
609W	●*Randolph Hàn Chì*	**CW**	102M	●*Kỹ Thuật Truyền Thông*	**CW**
1050	**Robeson HS for Human Services**	**CW**	102N	●*Hệ Thống Mạng Lưới Điện Toán*	**CW**
6030	**Roxborough**		**8560**	**Workshop School**	**NS**
603C	●*Roxborough Kỹ Thuật Kinh Doanh*	**CW**	856A	●*Kỹ Thuật Xe Ô Tô*	**CW**
603B	●*Roxborough Kỹ Thuật Sinh Học*	**CW**	856B	●*Sửa Chữa Xe Đụng*	**CW**
603A	●*Roxborough Sản Xuất Phim Ảnh/Viđeo*	**CW**	856C	●*Kỹ Thuật Công Trình*	**CW**
603G	●*Roxborough Thiết Kế Trang Web*	**CW**			

TÊN TRƯỜNG TỪ A--L Ở TRANG SAU

NS- Neighborhood School CW- City Wide School SA- Special Admission School

Thông Tin Liên Quan Đến Quá Trình Nộp Đơn Vào Trung Học

- Quý vị có thể sử dụng đơn này để nộp cho những trường của Sở Giáo Dục Philadelphia với nhiều cơ hội khác nhau bao gồm các trường trung học có quy định tuyển sinh đặc biệt, trường tuyển sinh trong khắp thành phố và trường trong địa phương cũng như các chương trình Giáo Dục Kỹ Thuật và Hướng Nghiệp.
- Quý vị có thể sử dụng đơn này để nộp cho các trường Trung Học Hợp Đồng Phục Hồi như: Trường ASPIRA Olney, Mastery at Gratz, và Universal Audenried. Quý vị không thể sử dụng đơn này để áp dụng cho các trường hợp đồng khác. Đối với tất cả các trường hợp đồng khác, quý vị phải liên hệ với cá nhân từng trường để có được mẫu đơn và thủ tục của họ.
- Tất cả các đơn sẽ được thực hiện bởi phụ huynh / người giám hộ pháp lý. Gia đình có thể lấy đơn này từ văn phòng trường địa phương của họ, tại Trung Tâm Trợ Giúp Phụ Huynh và Gia Đình địa phương, Văn Phòng Ghi Danh Và Phân Bổ Học Sinh tọa lạc tại số 440 N. Broad Street, và trên trang web của Sở Giáo Dục Philadelphia là: www.philasd.org.
- Chúng tôi không thể phê chuẩn những yêu cầu về trường, cấp lớp, khóa học nào đã đầy chỗ.
- Phải nộp từng đơn riêng cho mỗi học sinh.
- Việc điền đơn không bảo đảm là yêu cầu sẽ được phê chuẩn.
- Việc thu nhận chỉ có hiệu lực đối với cấp lớp mà học sinh nộp đơn.
- Việc nộp đơn trễ hạn sẽ không được chấp thuận.
- Việc thu nhận dựa vào khả năng mà học sinh hội đủ tiêu chuẩn tuyển sinh tối thiểu của trường, còn chỗ trống, và trong vài trường hợp việc tuyển sinh dựa vào phương pháp xổ số điện toán.

Học Sinh Sở Giáo Dục Philadelphia: Gởi đơn này cho trường hiện đang theo học.

Học Sinh Không Thuộc Sở Giáo Dục: Gởi đơn này cho Văn Phòng Ghi Danh và Phân Bổ Học Sinh tại Sở Giáo Dục Philadephia số 440 North Broad Street, Phòng 111, Philadelphia PA 19130.

Thời Hạn Chót Cho Việc Nộp Đơn Là 5 Giờ Chiều Ngày 6 Tháng 12 Năm 2013

Sở Giáo Dục Philadelphia là một cơ quan công bằng về cơ hội, không kỳ thị về việc làm, chương trình giáo dục, hay các sinh hoạt khác dựa trên chủng tộc, tôn giáo, màu da, tuổi tác, quốc tịch gốc, tổ tiên, khuyết tật, giới tính, chiều hướng phái tính, hội viên nghiệp đoàn, hay giới hạn về Anh Ngữ. Chính sách không kỳ thị còn bao gồm tất cả các cách xếp loại hợp pháp khác. Việc phổ biến tài liệu này đáp ứng đòi hỏi của Luật Tiểu Bang và Liên Bang kể cả Mục IX (Title IX) của Tu Chính Giáo Dục năm 1972 và Chương 503 và 504 của Đạo Luật Hồi Phục năm 1973.